

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh vệ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh vệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về phụ cấp đặc thù, trợ cấp, hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng cảnh vệ và kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ

1. Chế độ phụ cấp đặc thù, trợ cấp, hỗ trợ quy định tại Nghị định này được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Việc áp dụng chế độ, chính sách phải bảo đảm kịp thời và đúng đối tượng được hưởng.

3. Các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ không được quy định tại Nghị định này được thực hiện theo Luật Công an nhân dân, Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Khi thay đổi vị trí công tác hoặc thay đổi mức lương cấp bậc hàm, phụ cấp cấp bậc hàm thì áp dụng mức phụ cấp tương ứng kể từ tháng đó; khi thôi làm công tác cảnh vệ thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề với tháng có quyết định.

Điều 3. Phụ cấp đặc thù

Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ được hưởng phụ cấp đặc thù từ 15% đến 30% tính trên mức lương cấp bậc hàm hoặc phụ cấp cấp bậc hàm hiện hưởng ngoài các chế độ phụ cấp khác (nếu có), cụ thể như sau:

1. Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ: Bảo vệ tiếp cận; bảo vệ khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam; tuần tra, canh gác tại nơi ở, nơi làm việc, khu vực trọng yếu, sự kiện đặc biệt quan trọng;

b) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy;

c) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm từ Trung úy hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Trung úy trở xuống; chiến sĩ hưởng phụ cấp cấp bậc hàm.

2. Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ: Lái xe bảo vệ tiếp cận, lái xe nghiệp vụ, dẫn đường, hộ tống; kiểm tra chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ hoặc vật nguy hiểm khác, kiểm nghiệm độc chất; tác chiến; trinh sát; thông tin phục vụ công tác bảo vệ; đặc nhiệm; cơ động;

b) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm Thượng úy, Đại úy hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Thượng úy, Đại úy; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với:

a) Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ có cấp bậc hàm từ Thiếu tá hoặc có mức lương tương đương cấp bậc hàm Thiếu tá trở lên; trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

4. Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 4. Hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ

1. Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ được hưởng phụ cấp nhà ở, chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và được bảo đảm nhà ở công vụ theo quy định của Luật Công an nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ khi hết thời hạn phục vụ tại ngũ trong lực lượng cảnh vệ được trợ cấp học nghề hoặc trợ cấp tạo việc làm và được ưu tiên thi tuyển vào các trường Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và các chế độ, chính sách khác theo quy định của Luật Công an nhân dân, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ hy sinh, bị thương trong khi làm nhiệm vụ

Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ, cán bộ, chiến sĩ tham gia, phối hợp thực hiện công tác cảnh vệ bị chết, hi sinh, bị thương, bị bệnh được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Luật Công an nhân dân, Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ

1. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách tại Nghị định này được sử dụng trong dự toán chi ngân sách nhà nước thường xuyên của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Nghị định số 128/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh vệ hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

3. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.!

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).PC 405



Nguyễn Xuân Phúc